Mẫu số B01/BCTC-HN

(Kèm theo Thông tư số 108/2025/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN:.....
ĐƠN VỊ BÁO CÁO:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm.....

Đơn vị tính:.....

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm
A	B	C	D	1
	TÀI SẢN			
	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		
I	**Tiền và tương đương tiền**	**110**		
II	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		
III	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		
1	Phải thu của khách hàng ngắn hạn	131		
2	Phải thu kinh phí được cấp	132		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	133		
IV	**Hàng tồn kho**	**140**		
V	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		
	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**160**		
I	***Đầu tư tài chính dài hạn***	**170**		
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	**180**		
1	Phải thu của khách hàng dài hạn	181		
2	Các khoản phải thu dài hạn khác	183		
III	**Tài sản cố định của đơn vị**	**190**		
1	Tài sản cố định hữu hình	191		
2	Tài sản cố định vô hình	194		
IV	**Tài sản kết cấu hạ tầng đơn vị trực tiếp khai thác, sử dụng**	**200**		

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm
A	B	C	D	1
1	Tài sản cố định hữu hình	201		
2	Tài sản cố định vô hình	204		
V	**Mua sắm, đầu tư xây dựng dở dang**	**210**		
1	Mua sắm, nâng cấp tài sản cố định	211		
2	Đầu tư, xây dựng dở dang	212		
3	Dự án, công trình đầu tư xây dựng đã bàn giao, chờ phê duyệt quyết toán	213		(...)
VI	**Tài sản dài hạn khác**	**220**		
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (Mã số 230 = Mã số 100 + Mã số 160)	**230**		
	NGUỒN VỐN			
	A. NỢ PHẢI TRẢ	**240**		
I	**Nợ ngắn hạn**	**250**		
1	Phải trả người bán ngắn hạn	251		
2	Các khoản nhận trước kinh phí được cấp	253		
3	Phải trả nợ vay ngắn hạn	254		
4	Dự phòng phải trả ngắn hạn	255		
5	Các Quỹ phải trả	256		
6	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn khác	257		
II	**Nợ dài hạn**	**260**		
1	Phải trả người bán dài hạn	261		
2	Phải trả nợ vay dài hạn	263		
3	Dự phòng phải trả dài hạn	264		
4	Các khoản nợ phải trả dài hạn khác	265		
	B. TÀI SẢN THUẦN	**280**		
1	Vốn góp	281		
2	Thặng dư/thâm hụt lũy kế	282		
3	Quỹ thuộc đơn vị	283		
4	Kinh phí mang sang năm sau	284		
5	Tài sản thuần khác	285		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (Mã số 300 = Mã số 240 + Mã số 280)	**300**		

Lập, ngày ... tháng ... năm.....

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG /PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN	THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên)	*(Ký, họ tên)*	*(Ký, họ tên, đóng dấu)*